

Bản án số: 170/2021/HS-ST
Ngày 16-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mai

Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 152/2021/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc C, sinh năm 1984 tại Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: khối QTR, phường QP, thị xã HM, tỉnh Nghệ An; chỗ ở trước khi bị bắt: Đường D TTDDT CL, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (sinh năm 1959) và bà Phan Thị H (sinh năm 1965); vợ là Phan Thị Th; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 11-9-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 196/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24-11-2020.

Nhân thân:

- Ngày 04-10-2018, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 17 tháng theo Quyết định số 233/QĐ-TA ngày 04-10-2018. Chấp hành xong ngày 14-11-2019.

Bị bắt ngày 19-3-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường NAN, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Công H, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: số B đường NgHC, phường ThN, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1959. (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường D TTDDT CL, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19-3-2021, trong quá trình tuần tra kiểm soát, Công an Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện 02 (hai) đối tượng Lê Văn T (sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: đường N, phường VT, thành phố ND, tỉnh Nam Định) và Nguyễn Quốc C (sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: khối QTR, phường QP, thị xã HM, tỉnh Nghệ An) có biểu hiện trộm cắp tài sản tại địa chỉ D6 TTĐT CL, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đã mời về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc, T và C khai nhận: Do cần tiền mua ma túy sử dụng, vào khoảng 01 giờ ngày 17-3-2021 và 18-3-2021, T và C cùng nhau đến công trình đang xây dựng tại địa chỉ D6 TTĐT CL, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là kho hàng của anh Nguyễn Đức K (sinh năm 1991, HKTT: Đường NAN, thành phố V) lấy trộm khoảng 140kg tấm tôn, sắt vụn và bán lại cho tiệm ve chai của ông Lê Công H (sinh năm 1963, địa chỉ: số B đường NgHC, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) với giá 800.000 đồng, sau đó chia đôi tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Khoảng 01 giờ ngày 19-3-2021, T và C tiếp tục quay lại công trình thực hiện hành vi phạm tội thì bị Công an Phường mời về làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG-TTHS ngày 02-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự của UBND thành phố V thì 01 (một) tấm sắt có kích thước 1m x 1m, 05 (năm) đoạn sắt phi 16 có chiều dài 50cm và 60 kg sắt các loại có giá trị 360.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 188/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) gói giấy bạc, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an Phường M, Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gửi đến giám định có khối lượng 0,0553 gam ma túy, loại Heroin.

Quá trình xác minh xác định đối tượng Lê Xuân T chưa có tiền án, tiền sự, cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi Trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy theo Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính Phủ.

Tại cơ quan điều tra, C và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng như sau:

- 01 (một) tấm sắt khổ 1mx1m, 05 (năm) đoạn sắt phi 16 có chiều dài 50cm và 60 kg sắt nguyên liệu khác là tài sản của anh Nguyễn Đức K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh K.

- 01 xe mô tô vỏ ngoài ghi nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 37L1-210.55, số máy: 5C63-709315, số khung: OCY – 709242 là xe của ông Nguyễn Văn D (là bố đẻ của Nguyễn Quốc C) đứng tên chủ sở hữu giao xe cho C để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 33/QĐ-Đ1 ngày 31-3-2021, trả lại 01 xe mô tô nói trên cho ông Nguyễn Văn D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Grand 2, vỏ ngoài màu trắng, số Imel: 354786063895557 thu giữ từ Nguyễn Quốc C. Hiện cHển cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố V chờ xử lý.

Trách nhiệm Dân sự: Anh Nguyễn Văn K đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 24-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Nguyễn Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: điểm b Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2021.

+ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Grand2, vỏ ngoài màu trắng.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, xin lỗi các bị hại và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ các ngày 17-3-2021 và 18-3-2021, tại địa chỉ: D6 TTĐT CL, Phường M, thành phố V bị cáo và Lê Văn T đã có hành vi trộm cắp 01(một) tấm sắt khổ 1m x 1m, 05 (năm) đoạn sắt phi 16 có chiều dài 50cm và 60 (sáu mươi) kg sắt các loại, trị giá 360.000 đồng của anh Nguyễn Văn K.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Công H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Grand2, vỏ ngoài màu trắng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với Lê Văn T, chưa có tiền án, tiền sự, Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Grand2, vỏ ngoài màu trắng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V theo Biên bản giao nhận vật chứng số 201/BB.THA ngày 09 tháng 5 năm 2021).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa), để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng; Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

